

Số: 43 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2014

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, vốn đầu tư năm 2015

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; khung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2015 theo Công văn số 3978/BKHĐT-TH ngày 24/6/2014, Công văn số 4041/BKHĐT-TH ngày 27/6/2014 và Khung hướng dẫn về việc lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 theo Công văn số 3979/BKHĐT-TH ngày 24/6/2014 và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1714/UBND-TH ngày 27/6/2014; Công văn số 604/SKHĐT-THQH ngày 30/6/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đầu tư phát triển năm 2015;

Thực hiện Công văn số 168/BKHHCN-KHTH ngày 17/01/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2015; Công văn số 1964/BKHHCN-ĐP ngày 30/5/2014 của Bộ KH&CN về việc đôn đốc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII; Chiến lược phát triển KH&CN của tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch số 2304/KH-UBND ngày 04/10/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN của tỉnh đến năm 2020 (giai đoạn 2012-2015); Kế hoạch số 1921/KH-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Nghị quyết 46/NQ-CP về KH&CN;

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng kế hoạch hoạt động trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, vốn đầu tư năm 2015 như sau:

A. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và Dự toán ngân sách KH&CN

I. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về KH&CN

1. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình áp dụng những văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực KH&CN

Trong giai đoạn vừa qua, Bộ KH&CN đã phối hợp với các bộ, ngành ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực KH&CN, do đó các địa phương có thể nghiên cứu, vận dụng cụ thể vào thực tiễn thuận lợi. Tuy nhiên do từ năm 2014, Luật KH&CN mới được ban hành có hiệu lực, kèm theo là việc ban hành các văn bản dưới luật thay thế những văn bản trước nên hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN có sự thay đổi. Một số văn bản

Bộ KH&CN đang phối hợp với các bộ, ngành xây dựng dự thảo và hoàn thiện trong thời gian tới nên ở thời điểm hiện tại hệ thống văn bản chưa được điều chỉnh đồng bộ. Một số văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, chính sách hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu- ứng dụng KH&CN, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm, dịch vụ,... chưa có hướng dẫn cụ thể nên địa phương gặp khó khăn trong việc tham mưu HĐND, UBND xây dựng cơ chế, chính sách.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012, UBND tỉnh Bắc Giang đã căn cứ vào Chương trình hành động của Chính phủ để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của tỉnh. Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1921/KH-UBND ngày 29/7/2013 về việc thực hiện Nghị quyết 46/NQ-CP. Trong đó xác định việc tích cực chỉ đạo xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển KH&CN gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương là một nội dung thiết yếu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp phải đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch. Chủ động xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW, Nghị quyết số 46/NQ-CP nhằm phát triển mạnh mẽ KH&CN, làm cho KH&CN thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết, tỉnh Bắc Giang đã có những chuyển biến rõ nét, hướng tới mục tiêu phát triển mạnh mẽ KH&CN, làm cho KH&CN thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần cùng với các địa phương trong cả nước đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và là nước công nghiệp hiện đại theo định hướng XHCN vào giữa thế kỷ XXI. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Bảo đảm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển của địa phương. Xây dựng được một số sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy, xây dựng đội ngũ chuyên gia về KH&CN giỏi. Phát triển các tổ chức KH&CN. Xây dựng và phát triển doanh nghiệp KH&CN.

Thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN quốc gia, Sở KH&CN đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN quốc gia và Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2304/KH-UBND ngày 04/10/2012 về việc thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (giai đoạn 2012-2015). Căn cứ vào những văn bản chỉ đạo trên, Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa định hướng nhiệm vụ phát triển KH&CN của Chiến lược vào kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm của tỉnh. UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và chất lượng các nội dung công việc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động KH&CN đảm bảo phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Các giải pháp phát triển KH&CN phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự nỗ lực của tất cả các cấp, các ngành. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và có sự kiểm tra, báo cáo, giám sát thực hiện chặt chẽ. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các huyện, thành phố về phát triển KH&CN là động lực của phát triển kinh tế- xã hội. Kết hợp việc phát triển KH&CN với các nhiệm vụ trọng tâm khác mà ngành, địa phương đang thực hiện nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

Đẩy mạnh phát triển KH&CN nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa của đất nước theo hướng bền vững nhằm đạt được mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2020. Phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ, nâng cao trình độ phát triển KH&CN của tỉnh lên mức trung bình của cả nước.

Tập trung phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu, đẩy mạnh chuyển giao các tiến bộ KH&CN, nhất là áp dụng công nghệ về giống, công nghệ bảo quản, chế biến nông, lâm sản sau thu hoạch, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ tiên tiến trong việc khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; ngăn ngừa và đổi mới các công nghệ gây ô nhiễm môi trường.

Triển khai thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập, Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 về doanh nghiệp KH&CN; Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 về hoạt động của các tổ chức KH&CN. Thực hiện hướng dẫn của Bộ KH&CN về việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN. Sở KH&CN đã có công văn gửi cơ quan có liên quan (Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Giao thông - Vận tải và các đơn vị sự nghiệp có hoạt động KH&CN) đề đơn đốc thực hiện chuyển đổi theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và đã nhận được công văn trả lời. Theo đó, trên địa bàn tỉnh có 05 đơn vị sự nghiệp KH&CN thuộc diện chuyển đổi đó là: Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở KH&CN, Trung tâm KH&CN&MT Hiệp Hòa thuộc UBND huyện Hiệp Hòa, Trung tâm

KHCN&MT Tân Yên thuộc UBND huyện Tân Yên. Đến nay, Trung tâm Tin học và Thông tin KHCN, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng do không đủ điều kiện về cơ sở vật chất, biên chế, kinh phí hoạt động để thực hiện chuyển đổi theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP nên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; 02 đơn vị còn lại chưa có đề án phê duyệt chuyển đổi. Để các tổ chức KH&CN thực hiện chuyển đổi theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP đạt hiệu quả cao và đi vào thực tế đề nghị Bộ KH&CN, UBND tỉnh trình Chính phủ lùi thời gian hoàn thành thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP đến hết năm 2015.

3. Đánh giá tình hình xây dựng và ban hành văn bản triển khai Luật KH&CN

Sở KH&CN Bắc Giang đã rà soát, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản về KH&CN, cụ thể: Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 19/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt dự án “*Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020*”; Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt “*Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Bắc Giang*”; Kế hoạch số 802/KH-UBND ngày 02/4/2014 về phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2014-2020; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 16/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2014, Sở KH&CN tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, gồm: Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; Quy định thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư và quản lý chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh; Quy định hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh; Quy định mức chi kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Đề án Quỹ phát triển KH&CN.

Tham mưu UBND tỉnh, Bộ KH&CN tổ chức thành công chuỗi hoạt động trình diễn và kết nối cung cầu khu vực Bắc Bộ năm 2014 trong 2 ngày 14-15/5/2014 tại thành phố Bắc Giang. Đây là một trong những hoạt động chính trong chuỗi các sự kiện do Bộ KH&CN tổ chức trong cả nước chào mừng Ngày KH&CN Việt Nam 18/5; hướng tới mục tiêu phát triển thị trường công nghệ, thúc đẩy ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống. Đây cũng là cơ hội tốt để các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương đối thoại, đặt ra yêu cầu đối với cơ quan quản lý, viện nghiên cứu và nhà khoa học. Chương trình thu hút được sự quan tâm của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, mở ra cơ hội hợp tác, đầu tư, chuyển giao công nghệ trong và ngoài tỉnh. Tỉnh Bắc Giang là tỉnh đầu tiên trong cả nước ký chương trình hợp tác 4 bên giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Bộ KH&CN, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm

Khoa học Xã hội Việt Nam. Bên cạnh đó, tỉnh Bắc Giang còn ký chương trình phối hợp hoạt động KH&CN với Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, trường đại học Nông nghiệp Hà Nội. Sở KH&CN Bắc Giang ký chương trình phối hợp với Tổng công ty giống cây trồng Việt Nam, Sở KH&CN thành phố Hà Nội; ký thỏa thuận hợp tác 3 bên với Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Công viên công nghệ cao ULSAN của Hàn Quốc. Thông qua sự thành công của hoạt động trình diễn và kết nối cung- cầu khu vực Bắc Bộ năm 2014 mở ra hướng hợp tác về KH&CN giữa tỉnh Bắc Giang với các tỉnh trong khu vực Bắc Bộ cũng như các tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước.

II. Đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động KH&CN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước

Giai đoạn 2013-2014 Bộ trưởng Bộ KH&CN đã phê duyệt 14 dự án, đề án KH&CN cấp Nhà nước triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Các dự án thực sự đem lại hiệu quả kinh tế xã hội, tạo ra chuỗi giá trị hàng hóa và thành vùng tập trung, từng bước nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác, tác động tích cực vào sự chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp tỉnh Bắc Giang. Các dự án có quy mô tương đối lớn như dự án cải tạo nương chè già cỗi huyện Yên Thế được Trung ương hỗ trợ kinh phí 5 tỷ đồng, bước đầu hình thành vùng sản xuất chè tập trung nâng cao giá trị thu nhập cho người làm chè, tác động tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể gạo thơm Yên Dũng với quy mô 40 ha góp phần khẳng định thương hiệu gạo thơm Yên Dũng trên thị trường phù hợp với chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc xây dựng mỗi địa phương từ một đến hai sản phẩm chủ lực. Với dự án Ứng dụng tiến bộ KH&CN xử lý chất thải làm ô nhiễm môi trường tại làng nghề giết mổ gia súc Phúc Lâm, Việt Yên đã xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường ở làng nghề, giải quyết xong bức xúc của người dân, được chính quyền và người dân đánh giá cao.

Ngoài ra một số dự án đang triển khai có hiệu quả kinh tế cao như dự án sản xuất hoa chất lượng cao tại Bắc Giang; Trồng rừng thâm canh bạch đàn và keo tai tượng tại Bắc Giang; Xây dựng bản đồ nông hoá, thổ nhưỡng phục vụ thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất nông nghiệp tỉnh Bắc Giang, ... Đây là những dự án có quy mô lớn, góp phần đưa nhanh những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp hàng hóa và cung cấp cơ sở khoa học trong việc quy hoạch sử dụng đất hiệu quả cho địa phương.

Đặc biệt với Đề án “*Nghiên cứu giải pháp ứng dụng KH&CN bảo tồn kho mộc bản tại chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà tỉnh Bắc Giang*” sẽ giải quyết được vấn đề chống sự xuống cấp cũng như phát huy giá trị của Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm – di sản Ký ức Châu Á- Thái Bình Dương, giúp cho tỉnh có điều kiện hơn nữa phát triển du lịch tâm linh.

Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra tiến độ 18 lượt dự án, nghiệm thu 13 dự án KH&CN cấp nhà nước. Kết quả 1 dự án đạt loại xuất sắc, 10 dự án đạt loại khá, 2 dự án đạt yêu cầu. Kết quả nghiệm thu của các đề tài, dự án được Sở KH&CN công bố trên tạp chí KH&CN và Website của Sở.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở

2.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Công tác triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được quan tâm. Giai đoạn 2013-2014, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 27 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Số lượng và chất lượng hồ sơ tham gia tuyển chọn được nâng lên, các đề tài, dự án cấp tỉnh được triển khai đúng tiến độ, hiệu quả. Sở chú trọng mời nhiều nhà khoa học đầu ngành của cả nước tham gia các hội đồng xét duyệt thuyết minh cũng như nghiệm thu đề tài, dự án, coi đây là yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng đề tài, dự án, qua đó chất lượng hội đồng được nâng lên. Đây là cách làm mới, hiệu quả của Sở KH&CN Bắc Giang.

Việc kiểm tra các đề tài, dự án được thực hiện nghiêm túc. Các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh đã dành nhiều thời gian tham gia kiểm tra cũng như hoạt động của Hội đồng, qua đó chất lượng Hội đồng KH&CN tỉnh cũng như việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN được duy trì nghiêm túc và đảm bảo tiến độ. Với nhiều cách làm mới, sáng tạo cũng như trách nhiệm của Sở đến nay nhiều đề tài, dự án đã góp phần hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung của tỉnh như vùng cam, chè, gà tại Yên Thế; cây dược liệu tại Sơn Động; giống lúa chất lượng cao tại Yên Dũng, Việt Yên; nấm tại Lạng Giang. Bên cạnh đó nhiều cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng được nghiên cứu- ứng dụng vào sản xuất và đời sống góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, như: Điều trị bệnh liên cầu khuẩn ở cá rô phi đơn tính; Nuôi gà H'Mông tại huyện Sơn Động; Nghiên cứu nuôi cua Da ở huyện Yên Dũng; Sản xuất chế phẩm Fito-Biomix RR xử lý rơm rạ thành phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn; Nhân giống chuối tiêu hồng và khoai tây sạch bệnh,...

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, giáo dục, y tế cũng được quan tâm với các nghiên cứu về bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các dân tộc tỉnh Bắc Giang; nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Trung học cơ sở; giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh phổ thông; thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng của mẹ tới suy dinh dưỡng trẻ em tỉnh Bắc Giang và hiệu quả một số biện pháp can thiệp; thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tự phê bình và phê bình của cán bộ chủ chốt cấp xã ở tỉnh Bắc Giang giai đoạn hiện nay; lịch sử công tác Đảng, công tác Chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Giang giai đoạn 1945-2010; thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang,...

Việc nghiệm thu đề tài, dự án đảm bảo đúng tiến độ, không còn đề tài, dự án đã triển khai xong nhưng chưa được nghiệm thu. Sở KH&CN đã tổ chức kiểm tra tiến độ 81 lượt đề tài, dự án; nghiệm thu 44 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh. Kết quả 06 đề tài, dự án đạt loại xuất sắc; 35 đề tài, dự án đạt loại khá; 03 đề tài, dự án đạt loại đạt yêu cầu. Kết quả nghiệm thu của các đề tài, dự án được Sở KH&CN công bố trên tạp chí KH&CN và Website của Sở và thông báo cho các huyện, thành phố để áp dụng, nhân rộng.

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Giai đoạn 2013-2014, Giám đốc Sở KH&CN phê duyệt 94 mô hình, đề tài KH&CN cấp cơ sở. Tổ chức kiểm tra tiến độ và nghiệm thu 100% các mô hình, đề tài, dự án theo quy định. Nhiều mô hình có hiệu quả đã được ứng dụng, nhân rộng ra các địa phương hoặc đề xuất thành các dự án KH&CN cấp tỉnh. Ngoài kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh, các huyện, thành phố đã bố trí thêm kinh phí của đơn vị để thực hiện. Từ năm 2008-2013 các cấp, các ngành đã huy động được gần 836,536 tỷ đồng đầu tư cho KH&CN. Quy mô và hiệu quả các mô hình, đề tài, dự án cơ sở được nâng lên giúp người dân tiếp cận được nhiều tiến bộ KH&CN, giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt tại địa phương như: ứng dụng thuốc trừ sâu thảo mộc Anisaf SH-01 trong sản xuất chè an toàn tại huyện Yên Thế; nghiên cứu, cải tiến, pha chế phối liệu đất chịu lửa để sản xuất bếp tiết kiệm nhiên liệu, xây dựng mô hình bếp hóa khí tiết kiệm nhiên liệu; xây dựng mô hình xử lý rác thải trong trường học, bệnh viện; nhân giống chim Trĩ tại huyện Lạng Giang; trồng giống lạc đỏ Bắc Giang tại huyện Yên Thế; trồng thử nghiệm dưa Nhật Hami trên địa bàn huyện Lục Nam,... Nhiều mô hình cấp cơ sở có hiệu quả được nhân rộng thành các dự án cấp tỉnh, cấp nhà nước.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH&CN để tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp

Trong giai đoạn 2013-2014 tỉnh Bắc Giang không triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH&CN địa phương để mua sắm trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức KH&CN.

4. Đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước

4.1. Về hoạt động quản lý công nghệ

Việc quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực cố gắng, trong thời gian qua Sở KH&CN đã chủ động đề xuất thẩm định công nghệ 07 dự án đầu tư. Theo kết quả nghiên cứu, trình độ công nghệ của tỉnh hiện nay ở mức trung bình. Sở đã gửi kết quả nghiên cứu cho một số doanh nghiệp lớn trong tỉnh tham khảo, nghiên cứu và có kế hoạch đầu tư công nghệ. Cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký 01 hợp đồng chuyển giao công nghệ. Tổ chức các lớp tập huấn để hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực Quản lý Công nghệ. Tổ chức kiểm tra hoạt động KH&CN tại 30 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, điều tra đánh giá hiện trạng công nghệ tại 100 doanh nghiệp. Bên cạnh đó Sở tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cho phép áp dụng 02 công nghệ xử lý khí thải lò gạch trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ lò đốt rác thải sinh hoạt. Kiểm tra 64 cơ sở, 118 lò gạch trong quá trình áp dụng công nghệ xử lý khí thải theo quy định của UBND tỉnh. Nhìn chung các cơ sở đều tuân thủ đúng quy định về chuyển giao công nghệ.

4.2. Về hoạt động Sở hữu trí tuệ, phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Công tác quản lý Sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, sáng kiến được đổi mới theo hướng hiệu quả, thiết thực. Tiến hành các thủ tục đăng ký, bảo hộ chỉ dẫn địa lý vải thiều Lục Ngạn tại 05 quốc gia: Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, đã có 3 nước Campuchia, Hàn Quốc, Nhật Bản cấp văn bằng bảo hộ. Việc đăng ký chỉ dẫn địa lý vải thiều Lục Ngạn ở nước ngoài là việc làm cần thiết và cấp bách, vừa nhằm đảm bảo danh tiếng và uy tín vải thiều Lục Ngạn, nâng cao giá trị xuất khẩu, đồng thời tránh việc bị đánh cắp thương hiệu- một vấn đề đang nóng hiện nay trên thị trường. Bên cạnh đó Sở tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cho phép bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm gà đồi Yên Thế tại một số nước như: Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Singapore. Như vậy đến năm 2014 Bắc Giang đã có 02 sản phẩm được bảo hộ tại nước ngoài, không những nâng cao giá trị sản phẩm mà vị thế, uy tín của tỉnh Bắc Giang cũng được khẳng định.

Công tác tuyên truyền sở hữu công nghiệp cũng như kỹ năng xử lý đối với các hành vi vi phạm quyền sở hữu công nghiệp cũng được quan tâm. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ nâng cao hiểu biết và thực hiện nhiệm vụ này. Hướng dẫn 16 cơ sở đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa; 09 tổ chức xác lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể. Đến 31/12/2013 toàn tỉnh đã có 804 đơn xin bảo hộ. Trong đó có 416 nhãn hiệu hàng hóa, 42 kiểu dáng công nghiệp, giải pháp hữu ích và sáng chế được Nhà nước cấp văn bằng bảo hộ. Một số sản phẩm chủ lực, nổi tiếng như: Vải thiều Lục Ngạn, rượu Làng Vân, rượu Kiên Thành, mật ong Lục Ngạn, mỳ Ké, gạo thơm Yên Dũng, mỳ Chũ, vải sớm Phúc Hòa, gà đồi Yên Thế,...

Hoạt động an toàn bức xạ được quan tâm hơn, đã cấp mới và gia hạn 35 cơ sở sử dụng X Quang trong y tế; thẩm định, cấp mới và gia hạn hoạt động cho 30 cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn bức xạ. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin trong lĩnh vực an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh bằng phần mềm ArcGis trên nền đồ kỹ thuật số giúp cho các nhà quản lý biết và có giải pháp xử lý những điểm có nguy cơ bức xạ hạt nhân cao. Tiến hành tập huấn về an toàn bức xạ, báo cáo kết quả an toàn bức xạ hạt nhân giai đoạn 2007-2012 và hiệu quả hoạt động sử dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế- xã hội. Rà soát các nguồn phóng xạ ngoài tầm kiểm soát tại 4 khu vực mỏ của huyện Yên Thế Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng làm lợi cho doanh nghiệp, nhà nước nhiều tỷ đồng.

4.3. Về công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được đẩy mạnh. Đã hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2013 đạt Giải vàng. Phối hợp với các ngành cung cấp sản phẩm “Gà đồi Yên Thế” cho thị trường Thành phố Hà Nội dịp tết Nguyên Đán Quý Ty 2013 với số lượng gần 3 triệu con. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cấp quyền sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Gà đồi Yên Thế” cho UBND huyện Yên Thế. Hướng dẫn in, gắn tem nhãn đối với sản phẩm “Gà đồi Yên thế”, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu cho 20 cá nhân tiêu thụ và Hội chăn nuôi và tiêu thụ gà đồi Yên Thế; Kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu tại huyện Yên Thế và một số siêu thị, chợ đầu mối gia cầm tại Hà Nội. Giải quyết vướng mắc

việc sử dụng nhãn hiệu “Gà đồi Yên thế”. Hướng dẫn 10 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và đăng ký mã số mã vạch. Tiếp nhận, thẩm định 16 hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy, tư vấn cho 07 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Hỗ trợ 17 doanh nghiệp áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và có sản phẩm chứng nhận hợp chuẩn. Ban hành quy trình ISO thực hiện việc cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và hướng dẫn Công ty cấp thoát nước Bắc Giang thủ tục này. Kiểm tra cân đối chứng 46 chợ thuộc 10 huyện, thành phố; kiểm tra 200 cơ sở kinh doanh xăng dầu và 200 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG. Công bố quy trình kiểm định xăng dầu mới ĐLVN 10:2013 thay thế ĐLVN 10:2011; kiểm tra đo lường hàng hóa đóng gói sẵn lưu thông trên thị trường.

Tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh dầu mỏ hóa lỏng (LPG) cho 42 học viên; hội nghị hướng dẫn, phổ biến văn bản về hoạt động kinh doanh vàng, vàng trang sức mỹ nghệ cho các cơ sở kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại 20 doanh nghiệp. Tham mưu ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống nhà nước. Tổ chức triển khai xây dựng mô hình điểm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại huyện Việt Yên. Tổ chức họp Ban chỉ đạo ISO của tỉnh. Triển khai các nội dung của dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp theo kế hoạch.

Xuất bản 15 số bản tin TBT giúp cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp tìm hiểu về thị trường xuất, nhập khẩu, các rào cản thương mại của các nước. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp sản xuất, xuất khẩu hàng hóa. Thực hiện “*Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011- 2015 của tỉnh Bắc Giang*”. Kiểm định 15.689 phương tiện đo, kết quả các phương tiện đạt yêu cầu kỹ thuật về đo lường. Kiểm nghiệm 987 mẫu hàng hóa, kết quả 01 mẫu rượu không đạt chỉ tiêu về hàm lượng eetanol theo tiêu chuẩn trên nhãn, 07 mẫu mỹ chính là hàng giả, 03 mẫu nước mắm không đạt chỉ tiêu về hàm lượng đạm theo tiêu chuẩn trên nhãn.

4.4. Về công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN, xây dựng phong trào quần chúng tiến quân vào KH & CN

Hoạt động thông tin KH&CN hiệu quả hơn trước, đã xây dựng và quản trị 03 trang thông tin điện tử của Sở nhằm tăng cường hướng dẫn tiên bộ khoa học kỹ thuật đến người nông dân. Hiện nay 40 xã xây dựng nông thôn mới được trang bị máy vi tính được cài đặt thông tin KH&CN được bà con nông dân đánh giá cao, đến nay đã có trên 2 triệu lượt người truy cập, khẳng định hiệu quả của trang thông tin KH&CN. Xuất bản 12 số ấn phẩm Thông tin KH&CN với 8.400 cuốn; 12 số Chuyên san Nông thôn miền núi với 8.400 cuốn; 1.000 cuốn Quy trình khoa học kỹ thuật; 10.000 cuốn lịch KH&CN; xây dựng 16 Video clip KH&CN với cuộc sống. Phối hợp thực hiện 22 chuyên mục trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; 24 chuyên trang trên Báo Bắc Giang. Triển khai 3 cuộc điều tra hội nhập quốc tế về KH&CN, điều tra nhận thức công chúng về KH&CN. Tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ báo chí cho các cộng tác viên và công tác

thống kê cơ sở về KH&CN, 03 hội nghị, hội thảo giới thiệu về công nghệ, thiết bị và giới thiệu, phổ biến kiến thức về KH&CN trong xây dựng nông thôn mới.

Tham gia Chợ công nghệ và Thiết bị do Bộ KH&CN, UBND thành phố Hà Nội tổ chức. Tham gia trình diễn và kết nối cung cầu khu vực Bắc Bộ năm 2014 với 05 gian hàng giới thiệu sản phẩm, công nghệ của tỉnh Bắc Giang. Khai trương và duy trì hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ thiết bị tỉnh Bắc Giang, đến nay đã có 03 doanh nghiệp tham gia trưng bày sản phẩm giới thiệu tại sàn.

Công bố và lưu trữ 35 kết quả nghiên cứu- ứng dụng KH&CN đã được nghiệm thu. Triển khai dự án “*Tuyên truyền kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN và kiến thức Sở hữu trí tuệ trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh*”. Thực hiện chương trình “*KH&CN với cuộc sống*”, chương trình “*Sở hữu trí tuệ với cuộc sống*” phát trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh.

4.5. Công tác thanh tra chuyên ngành KH&CN trên địa bàn

Hoạt động thanh tra có bước đổi mới. Thanh tra chuyên đề hàng đóng gói sẵn theo định lượng tại 70 cơ sở. Nhìn chung các cơ sở sản xuất đã chấp hành quy định về nhãn hàng hóa, tuy nhiên còn một số hàng hóa thiếu nhãn, hàng hóa nhập khẩu không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam, thiếu nội dung về ngày sản xuất, hạn sử dụng, định lượng hàng hóa,... Kết quả đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với 09 cơ sở, phạt 08 cơ sở với số tiền 12.200.000 đồng, cảnh cáo 01 cơ sở. Tổ chức thanh tra chuyên ngành về đồng hồ tính cước taxi đối với 04 doanh nghiệp vận tải, kết quả các doanh nghiệp đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Thanh tra 07 cơ sở về cân chìm điện tử từ 80 tấn trở lên và thanh tra về đo lường, chất lượng tại Công ty TNHH 1 thành viên cấp thoát nước Bắc Giang Tổ chức kiểm tra 26 mẫu tại 26 cửa hàng bằng phương pháp kiểm tra nhanh trị số ôc tan, kết quả cả 26/26 mẫu đạt yêu cầu. Phối hợp tham gia đoàn thanh tra liên ngành do Sở Công Thương chủ trì tại 115 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, phát hiện 6 cửa hàng vi phạm, số tiền xử phạt hành chính là 68,5 triệu đồng. Riêng cửa hàng xăng dầu Đồi Nền có hành vi kinh doanh xăng kém chất lượng, mua bán xăng ngoài hệ thống phân phối đã đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm 100 triệu đồng, tịch thu 10.300 lít xăng và tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu 12 tháng. Phối hợp với Chi cục quản lý thị trường kiểm tra chất lượng phân bón tại 03 doanh nghiệp, tạm giữ 28 thùng phân bón kích thích sinh trưởng, 20 tấn phân bón NPK để phục vụ công tác giám định chất lượng và xử phạt vi phạm hành chính về ghi nhãn hàng hóa không đúng theo quy định với số tiền 3.500.000 đồng.

Triển khai thanh tra diện rộng chuyên đề về khí dầu mỏ hóa lỏng, xăng dầu theo chỉ đạo của Thanh tra Bộ KH&CN. Tiến hành thanh tra tại 40 cửa hàng trên địa bàn tỉnh. Đã xử phạt vi phạm hành chính 02 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong lĩnh vực đo lường và ghi nhãn hàng hóa với số tiền 24 triệu đồng.

Tổ chức kiểm tra đột xuất hàng đóng gói sẵn tại Công ty TNHH một thành viên thực phẩm Gia Thái, phát hiện vi phạm quy định về hàng đóng gói sẵn, xử phạt vi phạm hành chính 5 triệu đồng. Tiến hành thanh tra 01 đề tài đã kết thúc thời gian thực hiện, kết quả thực hiện theo đúng nội dung, mục tiêu, tiến độ đề ra. Đã tiếp nhận và giải quyết 01 đơn thư khiếu nại tố cáo của Công ty

TNHH tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (đại diện cho Công ty Syngenta) kiện Công ty TNHH Việt Thắng vi phạm quyền sở hữu công nghiệp, gửi hồ sơ đề nghị Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ giám định nhãn hàng hóa.

5. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

Sở KH&CN được giao là chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 22/9/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 26.982.909.000 đồng;
- Kế hoạch vốn được giao từ đầu dự án đến nay: 25.403.496.000 đồng, trong đó:

- + Năm 2007: 120.000.000 đồng (vốn chuẩn bị đầu tư);
- + Năm 2009: 2.600.000.000 đồng (vốn cân đối ngân sách địa phương);
- + Năm 2010: 1.183.496.000 đồng (vốn cân đối ngân sách địa phương);
- + Năm 2011: 8.000.000.000 đồng (vốn cân đối ngân sách địa phương);
- + Năm 2012: 7.500.000.000 đồng (vốn cân đối ngân sách địa phương);
- + Năm 2013: 6.000.000.000 đồng (vốn cân đối ngân sách địa phương).

Trong kế hoạch vốn năm 2013, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2013 (nguồn vốn ngân sách tỉnh) cấp cho dự án còn 3.798.867.000 đồng, giảm 2.201.133.000 đồng. Như vậy lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến hết 31/12/2013 là 23.202.363.000 đồng.

Việc quản lý vốn được thực hiện đúng quy định, tính đến thời điểm báo cáo chủ đầu tư thực hiện kế hoạch giải ngân đạt 100% so với kế hoạch được giao.

- Giai đoạn 1: đã thanh toán cho nhà thầu xây lắp 86% giá trị hợp đồng; thanh toán cho cơ quan tư vấn quản lý công trình 65% giá trị hợp đồng; nhà thầu xây lắp đã thanh toán hoàn tạm ứng được 100% số vốn đã ứng.

- Giai đoạn 2: đã thanh toán cho nhà thầu xây lắp 80% giá trị hợp đồng; thanh toán 100% bảo hiểm công trình; thanh toán 100% giá trị hợp đồng của gói thầu xây lắp hệ thống điện và thiết bị trạm biến áp; thanh toán cho gói thầu phòng chống mối 100% giá trị hợp đồng; thanh toán cho cơ quan tư vấn quản lý công trình 50% giá trị hợp đồng.

Dự án đã tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất để Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN thực hiện tốt chức năng cầu nối chuyên giao, ứng dụng các tiên bộ KH&CN đưa vào sản xuất trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng đến việc nghiên cứu chuyển giao công nghệ sinh học. Trung tâm là nơi kiểm nghiệm, kiểm định tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa; đào tạo nâng cao trình độ tiếp thu ứng dụng và chuyên giao các tiên bộ KH&CN cho cán bộ kỹ thuật và nhân dân trong tỉnh. Hiện tại công trình đã cơ bản hoàn thành và được đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả trong công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyên giao tiên bộ KH&CN. Nhiều đề tài, dự án KH&CN cấp nhà nước, cấp tỉnh, cấp cơ sở được triển khai tại Trung tâm phát huy hiệu quả và là nơi trình diễn tiên bộ KH&CN để cán bộ, nhân dân thăm quan, học tập.

6. Đánh giá tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN năm 2013, 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2014

6.1. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH&CN năm 2013

6.1.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Tổng giao thu ngân sách nhà nước năm 2013 là 365.000.000 đồng.
- Thực hiện thu năm 2013 là 828.000.000 đồng đạt 226,8% so với dự toán giao đầu năm.

6.1.2. Về chi ngân sách nhà nước

- Tổng dự toán giao 29.865.270.077 đồng (gồm cả bổ sung và năm trước chuyển sang), trong đó gồm:
 - + Kinh phí quản lý nhà nước: 6.185.000.000 đồng.
 - + Kinh phí sự nghiệp khoa học: 23.636.968.077 đồng.
- Tổng kinh phí thực hiện quyết toán năm 2013: 26.967.347.892 đồng đạt 90,3% so với dự toán được giao.

(Có phụ biểu 13 chi tiết đính kèm)

6.2. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2014

6.2.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Tổng giao thu ngân sách nhà nước năm 2014 là 595.000.000 đồng.
- Thực hiện thu 6 tháng đầu năm 2014 là 465.450.000 đồng đạt 78,2% so với dự toán giao đầu năm.
- Ước thực hiện năm 2014: 650.000.000 đồng

6.2.2. Về chi ngân sách nhà nước

- Tổng dự toán giao 28.322.000.000 đồng, trong đó gồm:
 - + Kinh phí quản lý nhà nước: 6.462.000.000 đồng.
 - + Kinh phí sự nghiệp khoa học: 21.860.000.000 đồng.
- Thực hiện 6 tháng đầu năm 2014 là 6.661.000.000 đồng đạt 40,3% so với dự toán giao.
- Ước thực hiện năm 2014: 28.322.000.000 đồng

(Có phụ biểu 14 chi tiết đính kèm)

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Nhìn chung các nhiệm vụ công tác trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 đã được Sở KH&CN thực hiện đúng kế hoạch, một số nhiệm vụ nổi bật được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Công tác quản lý nhà nước về KH&CN được đẩy mạnh. Tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quản lý về KH&CN; công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hiệu quả hơn trước; công tác thanh tra, kiểm tra đi vào chiều sâu và đạt được nhiều kết quả.

Hoạt động triển khai đề tài, dự án nghiêm túc và hiệu quả hơn theo hướng tập trung, không dàn trải, tạo được nhiều thương hiệu hàng hóa góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, hàm lượng KH&CN đóng góp vào sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh rõ nét hơn. Nhiều đề tài, dự án có hiệu quả được ứng dụng, nhân rộng trong sản xuất giúp nâng cao năng suất chất

lượng và bảo vệ môi trường. Đến nay không còn tình trạng đề tài, dự án chậm tiến độ thực hiện.

Cải cách thủ tục hành chính tại Sở KH&CN được chỉ đạo quyết liệt, nhất là trong vấn đề thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN để tạo thuận lợi cho việc triển khai.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH&CN còn một số khó khăn, tồn tại như sau:

Hoạt động thanh tra, kiểm tra có bước đổi mới nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng cần được tăng cường.

Mặc dù KH&CN đã có bước khởi sắc trong việc tác động vào năng suất, chất lượng sản phẩm tạo gia giá trị gia tăng lớn trong sản xuất, tuy nhiên so với yêu cầu chưa đáp ứng. Chưa tạo ra nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung làm biến đổi về chất trong sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, chưa tạo được nhiều sản phẩm KH&CN.

Tổ chức bộ máy quản lý KH&CN cấp huyện còn bất cập. Chưa thành lập nhiều doanh nghiệp KH&CN. Chưa có nhiều nhiệm vụ KH&CN có hàm lượng khoa học cao, có tác động mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thị trường KH&CN phát triển chậm. Chưa xây dựng và hình thành được các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Kinh phí cho KH&CN chủ yếu vẫn dựa vào ngân sách nhà nước, chưa huy động nhiều nguồn lực xã hội. Tiềm lực KH&CN, cơ sở vật chất trang thiết bị nghiên cứu KH&CN còn thiếu và yếu.

B. Xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách KH&CN năm 2015

1. Dự toán thu ngân sách Nhà nước 2015

Căn cứ vào kết quả công tác và tình hình thực tế hoạt động của đơn vị, theo chức năng nhiệm vụ, Sở KH&CN Bắc Giang dự toán thu NSNN năm 2015 với tổng số thu là 615 triệu đồng, trong đó:

- Thu phí, lệ phí: 15 triệu đồng
- Thu sự nghiệp khác: 600 triệu đồng

2. Dự toán chi ngân sách Nhà nước 2015

2.1. Chi quản lý hành chính

Căn cứ vào số biên chế của Sở được giao; căn cứ một số văn bản hướng dẫn về chế độ tiền lương và tình hình thực tế của đơn vị, Sở KH&CN Bắc Giang dự toán kinh phí quản lý nhà nước cho năm 2015 là **6.689,1 triệu đồng**, trong đó: kinh phí tự chủ là 4.874,1 triệu đồng, kinh phí không tự chủ là 1.815 triệu đồng.

2.2. Chi sự nghiệp KH&CN

Theo hướng dẫn của Bộ KH&CN; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính và thực tế hoạt động sự nghiệp KH&CN của toàn tỉnh, Sở KH&CN xây dựng dự toán chi cho hoạt động sự nghiệp KH&CN năm 2015 là **28.286 triệu đồng**.

(Có Phụ biểu 15 chi tiết đính kèm)

2.3. Chi đầu tư phát triển KH&CN

Căn cứ vào các quyết định đã được phê duyệt và kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, Sở KH&CN xây dựng kế hoạch kinh phí đầu tư phát triển cho KH&CN năm 2015 là:

- Thực hiện mới dự án “Đầu tư thiết bị quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang” với tổng kinh phí là 19.991.492.000 đồng. Trong đó năm 2015 là 10.000.000.000 đồng, năm 2016 là 9.991.492.000 đồng.

- Thực hiện mới dự án “Xây dựng nhà bảo quản, giới thiệu Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm và chùa Bồ Đà, tỉnh Bắc Giang” với tổng kinh phí là 30.000.000.000 đồng. Trong đó năm 2015 là 15.000.000.000 đồng, năm 2016 là 15.000.000.000 đồng.

Trên đây là Kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2015. Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng báo cáo./.

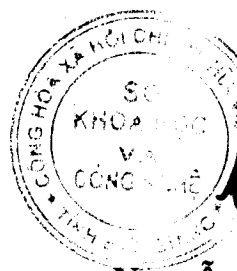
Nơi nhận: *Ưu*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- phong_thqh_skhdt@bacgiang.gov.vn;
- phong_vx_skhdt@bacgiang.gov.vn;
- Phong_ktn_skhdt@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- KHTC, TTTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Kiên